

UBND TỈNH PHÚ THỌ
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SNN&MT-VP
V/v xác định hành vi vi phạm phổ biến,
ngưỡng nguy cơ và thời hạn pháp lý mà
doanh nghiệp, hộ kinh doanh cần tuân thủ

Phú Thọ, ngày tháng 5 năm 2026

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ

Thực hiện Công văn số 6942/UBND-KT11 ngày 24/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ về việc triển khai công bố thông tin cảnh báo sớm về nguy cơ vi phạm pháp luật cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tiến hành rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý; đồng thời xác định các hành vi vi phạm phổ biến, ngưỡng nguy cơ và thời hạn pháp lý mà doanh nghiệp, hộ kinh doanh cần tuân thủ, cụ thể như sau:

Tổng số nguy cơ vi phạm: 101 nguy cơ

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi ý kiến đề Sở Khoa học và Công nghệ nghiên cứu tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở;
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Ban biên tập TTTĐT của Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Phương Đông

PHỤ LỤC: MẪU BIÊN SOẠN NỘI DUNG CẢNH BÁO SỚM VỀ NGUY CƠ VI PHẠM PHÁP LUẬT

(Ban hành kèm theo Công văn số /SNN&MT-VP ngày /5/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

TT	Tên nguy cơ vi phạm	Nội dung cảnh báo (hành vi + hệ quả + cách phòng tránh)	Mức độ (Đỏ/Vàng/Xanh)	Căn cứ pháp lý (Tên văn bản, điều khoản)	Hình thức công bố dự kiến
LĨNH VỰC QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI, ĐO ĐẠC, BẢN ĐỒ VÀ VIỄN THÁM					
1.	Không đăng ký đất đai lần đầu	Người đang sử dụng đất nhưng không thực hiện đăng ký đất đai lần đầu. Hệ quả: không đủ điều kiện thực hiện quyền, khó được bồi thường khi thu hồi. → Phòng tránh: kê khai, đăng ký tại UBND cấp xã/VPĐKĐĐ ngay khi sử dụng đất ổn định.	VÀNG	Luật Đất đai 2024 (quy định đăng ký đất đai)	Hướng dẫn + PDF
2.	Không đăng ký biến động đất đai	Khi chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế, góp vốn, đổi tên, thay đổi tài sản... nhưng không đăng ký biến động. Hệ quả: bị xử phạt, giao dịch bị đình trệ, không cập nhật pháp lý. → Phòng tránh: nộp hồ sơ đăng ký biến động ngay khi phát sinh thay đổi.	ĐỎ	Luật Đất đai 2024 (đăng ký biến động)	PDF + Bảng tra cứu
3.	Chậm thực hiện nghĩa vụ tài chính khi được thông báo	Được thông báo tiền sử dụng đất/tiền thuê đất/lệ phí trước bạ... nhưng chậm nộp. Hệ quả: tính tiền chậm nộp, chậm cấp GCN hoặc chậm hoàn tất thủ tục. → Phòng tránh: nộp đúng hạn theo thông báo của cơ quan thuế.	ĐỎ	Luật Quản lý thuế 2019	Bài viết + PDF
4.	Tự ý chuyển mục đích sử dụng đất	Tự ý chuyển đất nông nghiệp sang đất ở/đất sản xuất kinh doanh khi chưa được phép. Hệ quả: bị xử phạt, buộc khôi phục hiện trạng hoặc buộc làm thủ tục chuyển mục đích. → Phòng tránh: tra cứu quy hoạch, lập hồ sơ xin chuyển mục đích trước khi sử dụng.	ĐỎ	Luật Đất đai 2024; Nghị định xử phạt VPHC lĩnh vực đất đai	PDF cảnh báo
5.	Xây dựng nhà/công trình trên đất nông nghiệp	Xây dựng nhà ở, nhà xưởng, sân bãi trên đất trồng lúa, đất trồng cây lâu năm... không đúng mục đích. Hệ quả: bị xử phạt, buộc tháo dỡ công trình. → Phòng tránh: kiểm tra mục đích đất trên GCN và xin chuyển mục đích trước khi xây dựng.	ĐỎ	Luật Đất đai 2024; Luật Xây dựng	Infographic + PDF
6.	Sử dụng đất sai mục đích ghi trên GCN	Đất ghi mục đích trồng cây/đất thương mại dịch vụ nhưng sử dụng sang mục đích khác. Hệ quả: xử phạt và buộc khôi phục. → Phòng tránh: sử dụng đúng mục đích, xin phép nếu cần chuyển đổi.	ĐỎ	Luật Đất đai 2024	Bảng tra cứu
7.	Lấn đất, chiếm đất	Tự ý mở rộng ranh giới thửa đất hoặc chiếm đất công, đất chưa sử dụng. Hệ quả: bị xử phạt, cưỡng chế trả lại đất. → Phòng tránh: xác định mốc giới rõ ràng, không sử dụng vượt phạm vi.	ĐỎ	Luật Đất đai 2024; Nghị định xử phạt VPHC lĩnh vực đất đai	PDF + video

8.	Lấn chiếm hành lang an toàn công trình	Xây dựng, sử dụng đất trong hành lang giao thông, thủy lợi, đê điều. Hệ quả: bị xử phạt, buộc tháo dỡ. → Phòng tránh: tra cứu mốc giới hành lang bảo vệ trước khi xây dựng.	ĐỎ	Luật Đất đai 2024; Luật Giao thông/Thủy lợi/Đê điều	PDF
9.	Tự ý sử dụng đất do Nhà nước quản lý	Sử dụng đất công, đất chưa giao/thuê, đất trụ sở cũ... khi chưa có quyết định hợp pháp. Hệ quả: bị thu hồi, xử phạt. → Phòng tránh: chỉ sử dụng đất khi có quyết định giao đất/cho thuê đất/hợp đồng hợp pháp.	ĐỎ	Luật Đất đai 2024	Danh mục tra cứu
10.	Tự ý cho thuê, cho mượn đất công trái thẩm quyền	UBND xã hoặc cá nhân/tổ chức tự cho thuê đất công ích, đất công mà không đúng quy định. Hệ quả: hợp đồng vô hiệu, bị xử lý trách nhiệm. → Phòng tránh: thực hiện theo đúng trình tự quản lý đất công.	ĐỎ	Luật Đất đai 2024	PDF
11.	Không thực hiện thủ tục thu hồi đất khi chấm dứt dự án	Nhà đầu tư chậm dứt dự án nhưng không bàn giao đất, không hoàn tất hồ sơ thu hồi. Hệ quả: bị cưỡng chế thu hồi, bị xử lý vi phạm. → Phòng tránh: chủ động báo cáo, phối hợp bàn giao đất.	ĐỎ	Luật Đất đai 2024; Luật Đầu tư	PDF
12.	Chậm đưa đất vào sử dụng (dự án)	Đất đã giao/thuê nhưng không triển khai dự án đúng tiến độ. Hệ quả: bị gia hạn có thu tiền hoặc bị thu hồi đất. → Phòng tránh: theo dõi tiến độ, báo cáo kịp thời lý do khách quan.	ĐỎ	Luật Đất đai 2024	CSDL cảnh báo
13.	Khởi công dự án khi chưa được giao/thuê đất	Thi công khi chưa có quyết định giao đất/thuê đất hoặc chưa bàn giao đất trên thực địa. Hệ quả: bị đình chỉ thi công, xử phạt, nguy cơ thu hồi. → Phòng tránh: chỉ khởi công sau khi hoàn tất thủ tục đất đai.	ĐỎ	Luật Đất đai 2024; Luật Đầu tư; Luật Xây dựng	PDF
14.	Không thực hiện ký hợp đồng thuê đất sau khi có quyết định cho thuê	Có quyết định cho thuê đất nhưng chậm ký hợp đồng, chậm bàn giao mốc giới. Hệ quả: không đủ điều kiện triển khai dự án. → Phòng tránh: ký hợp đồng thuê đất ngay sau quyết định.	VÀNG	Luật Đất đai 2024	Hướng dẫn; PDF
15.	Không nộp tiền thuê đất đúng hạn	Doanh nghiệp thuê đất nhưng nợ kéo dài nhiều kỳ. Hệ quả: bị cưỡng chế, tính tiền chậm nộp, nguy cơ thu hồi đất. → Phòng tránh: lập kế hoạch tài chính, theo dõi thời hạn nộp.	ĐỎ	Luật Quản lý thuế 2019; Luật Đất đai 2024	Danh sách cảnh báo; PDF
16.	Không nộp tiền sử dụng đất khi được giao đất	Được giao đất có thu tiền nhưng không nộp tiền theo thông báo. Hệ quả: không đủ điều kiện cấp GCN, chậm hoàn tất thủ tục. → Phòng tránh: chuẩn bị tài chính trước khi nhận quyết định giao đất.	ĐỎ	Luật Đất đai 2024	PDF
17.	Không hoàn thành nghĩa vụ tài chính khi chuyển mục đích	Được cho phép chuyển mục đích nhưng chậm nộp tiền sử dụng đất. Hệ quả: thủ tục bị dừng, có thể bị xem xét xử lý theo quy định. → Phòng tránh: chỉ xin chuyển mục đích khi đủ khả năng tài chính.	VÀNG	Luật Đất đai 2024	Hướng dẫn; PDF
18.	Không kê khai đúng giá chuyển nhượng	Kê khai giá thấp hơn thực tế để giảm thuế, phí. Hệ quả: bị truy thu, xử phạt thuế. → Phòng tránh: kê khai trung thực theo giao dịch thực tế.	ĐỎ	Luật Quản lý thuế 2019	Bài viết cảnh báo; PDF
19.	Không phối hợp kiểm kê khi thu hồi đất	Không cho đo đạc, kiểm kê, không ký biên bản kiểm kê. Hệ quả: bị cưỡng chế kiểm kê bắt buộc. → Phòng tránh: phối hợp kiểm kê và khiếu nại đúng trình tự nếu có vướng mắc.	ĐỎ	Luật Đất đai 2024	PDF

20.	Tạo lập tài sản trái phép để trục lợi bồi thường	Xây dựng, trồng cây sau thông báo thu hồi đất nhằm tăng tiền bồi thường. Hệ quả: không được bồi thường, bị xử lý vi phạm. → Phòng tránh: không phát sinh tài sản mới sau thông báo thu hồi.	ĐỎ	Luật Đất đai 2024	Infographic; PDF
21.	Cản trở bàn giao mặt bằng	Không bàn giao đất đúng thời hạn theo quyết định thu hồi. Hệ quả: bị cưỡng chế thu hồi đất. → Phòng tránh: bàn giao mặt bằng đúng thời hạn, thực hiện quyền khiếu nại đúng quy định.	ĐỎ	Luật Đất đai 2024	PDF
22.	Không thực hiện thủ tục đấu giá khi giao đất/cho thuê đất	Tổ chức, cá nhân tiếp cận quỹ đất nhưng không thông qua đấu giá/đấu thầu theo quy định. Hệ quả: quyết định có thể bị hủy, xử lý trách nhiệm. → Phòng tránh: kiểm tra điều kiện đấu giá/đấu thầu trước khi triển khai.	ĐỎ	Luật Đất đai 2024	Hướng dẫn; PDF
23.	Nhận chuyển nhượng đất không đủ điều kiện pháp lý	Mua bán đất chưa có GCN, đất đang tranh chấp, đất bị kê biên. Hệ quả: hợp đồng vô hiệu, rủi ro mất tài sản. → Phòng tránh: kiểm tra pháp lý tại VPĐKKĐ trước khi giao dịch.	ĐỎ	Luật Đất đai 2024; Bộ luật Dân sự	PDF
24.	Không thực hiện thủ tục tách thửa đúng quy định	Tự ý phân lô, bán nền không đủ điều kiện. Hệ quả: không sang tên được, bị xử phạt. → Phòng tránh: thực hiện tách thửa theo quy định của tỉnh và đăng ký biến động đầy đủ.	ĐỎ	Luật Đất đai 2024; Quyết định quy định tách thửa của UBND tỉnh	Danh mục; PDF
25.	Thực hiện dự án phân lô bán nền trái quy định	Thực hiện phân lô bán nền khi chưa đủ điều kiện hạ tầng hoặc chưa được phép. Hệ quả: bị đình chỉ, xử phạt, thu hồi dự án. → Phòng tránh: chỉ triển khai khi đủ điều kiện pháp lý về đất đai và đầu tư.	ĐỎ	Luật Đất đai 2024; Luật Kinh doanh BĐS	PDF
26.	Không lập hồ sơ địa chính, không cập nhật chính lý	UBND xã hoặc đơn vị quản lý không cập nhật biến động, không chỉnh lý hồ sơ. Hệ quả: sai lệch dữ liệu, phát sinh tranh chấp. → Phòng tránh: cập nhật kịp thời biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính.	VÀNG	Luật Đất đai 2024	Quyết định + PDF
27.	Không thực hiện thủ tục gia hạn sử dụng đất đúng hạn	Đất thuê trả tiền hàng năm/hết thời hạn sử dụng nhưng không làm thủ tục gia hạn. Hệ quả: bị thu hồi đất hoặc bị xử lý. → Phòng tránh: theo dõi thời hạn sử dụng đất và làm thủ tục gia hạn trước khi hết hạn.	VÀNG	Luật Đất đai 2024	Checklist; PDF
28.	Không trả lại đất khi hết thời hạn thuê	Hết thời hạn thuê đất nhưng vẫn tiếp tục sử dụng khi chưa được gia hạn. Hệ quả: bị thu hồi đất, xử phạt. → Phòng tránh: làm thủ tục gia hạn hoặc trả lại đất đúng thời hạn.	ĐỎ	Luật Đất đai 2024	PDF
29.	Tự ý san lấp, cải tạo mặt bằng trên đất nông nghiệp	San gạt, đổ đất đá, thay đổi hiện trạng đất nông nghiệp trái phép. Hệ quả: xử phạt, buộc khôi phục. → Phòng tránh: xin phép cơ quan có thẩm quyền trước khi cải tạo.	ĐỎ	Luật Đất đai 2024; pháp luật BVMT	PDF
30.	Chuyển nhượng quyền sử dụng đất dự án trái điều kiện	Chủ đầu tư chuyển nhượng đất/dự án khi chưa đủ điều kiện pháp lý. Hệ quả: hợp đồng vô hiệu, bị xử lý hành chính. → Phòng tránh: kiểm tra điều kiện chuyển nhượng dự án theo quy định.	ĐỎ	Luật Đất đai 2024; Luật Kinh doanh BĐS	PDF
31.	Không thực hiện báo cáo định kỳ sử dụng đất dự án	Doanh nghiệp không báo cáo tình hình sử dụng đất theo yêu cầu quản lý. Hệ quả: bị nhắc nhở, xử lý vi phạm. → Phòng tránh: thực hiện báo cáo đúng thời hạn.	VÀNG	Luật Đất đai 2024	Biểu mẫu tài vẽ; PDF

32.	Không cắm mốc ranh giới sử dụng đất dự án	Dự án không thực hiện cắm mốc, không quản lý ranh giới, dẫn đến lấn chiếm, tranh chấp. Hệ quả: bị xử lý, phát sinh khiếu kiện. → Phòng tránh: cắm mốc theo bản đồ địa chính, quản lý hiện trạng.	VÀNG	Luật Đất đai 2024	PDF
33.	Không thực hiện thủ tục đăng ký tài sản gắn liền với đất	Nhà ở/công trình đã hình thành nhưng không đăng ký tài sản. Hệ quả: khó thế chấp, chuyển nhượng. → Phòng tránh: đăng ký tài sản gắn liền với đất tại VPĐKĐĐ.	XANH	Luật Đất đai 2024	Hướng dẫn; PDF
34.	Giao dịch đất bằng giấy viết tay	Mua bán bằng giấy viết tay, không công chứng/chứng thực. Hệ quả: tranh chấp, không sang tên được, rủi ro mất đất. → Phòng tránh: giao dịch phải công chứng/chứng thực theo quy định.	ĐỎ	Luật Đất đai 2024; Bộ luật Dân sự	Bài viết cảnh báo; PDF
35.	Thế chấp, góp vốn bằng QSDĐ không đúng quy định	Thế chấp/góp vốn đất đang tranh chấp, đất không đủ điều kiện. Hệ quả: giao dịch vô hiệu, bị xử lý tranh chấp. → Phòng tránh: kiểm tra điều kiện pháp lý trước khi thế chấp/góp vốn.	ĐỎ	Luật Đất đai 2024; Bộ luật Dân sự	PDF
36.	Không chấp hành quyết định xử phạt VPHC về đất đai	Đã bị xử phạt nhưng không thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả (khôi phục hiện trạng, trả lại đất...). Hệ quả: bị cưỡng chế thi hành. → Phòng tránh: chấp hành đầy đủ quyết định xử phạt đúng thời hạn.	ĐỎ	Luật Xử lý VPHC; Luật Đất đai 2024	PDF
37.	Khai thác khoáng sản khi chưa hoàn thiện thủ tục thuê đất	Có giấy phép khai thác khoáng sản nhưng chưa được thuê đất/chưa bàn giao đất. Hệ quả: bị coi là chiếm đất, bị xử phạt. → Phòng tránh: hoàn thiện thuê đất trước khi khai thác.	ĐỎ	Luật Đất đai 2024; Luật Khoáng sản	PDF
38.	Không hoàn nguyên, phục hồi đất sau khai thác	Không thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường, hoàn nguyên mặt bằng. Hệ quả: bị xử phạt, không được nghiệm thu đóng cửa mỏ. → Phòng tránh: thực hiện đầy đủ phương án phục hồi môi trường đã phê duyệt.	ĐỎ	Luật BVMT; Luật Khoáng sản	PDF
39.	Tự ý hiến đất/mở đường nhưng không làm thủ tục pháp lý	Người dân hiến đất mở đường nhưng không lập hồ sơ chỉnh lý biên động. Hệ quả: phát sinh tranh chấp, không cập nhật bản đồ địa chính. → Phòng tránh: thực hiện thủ tục chỉnh lý biên động sau khi hiến đất.	XANH	Luật Đất đai 2024	Hướng dẫn; PDF
40.	Không thực hiện nghĩa vụ bảo vệ đất trồng lúa	Tự ý chuyển đổi, làm biến dạng đất trồng lúa hoặc sử dụng sai mục đích. Hệ quả: bị xử phạt, buộc khôi phục. → Phòng tránh: chỉ chuyển đổi khi được cơ quan có thẩm quyền cho phép.	ĐỎ	Luật Đất đai 2024	PDF
41.	Hoạt động đo đạc và bản đồ khi không duy trì các điều kiện theo quy định để được cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ	Tổ chức đã được cấp giấy phép nhưng trong quá trình hoạt động không đảm bảo điều kiện. Hệ quả: nộp lại giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ. → Cách phòng tránh: báo cáo khi có thay đổi và thực hiện thủ tục cấp đổi giấy phép	VÀNG	Luật Đo đạc và bản đồ Khoản 1, Điều 52	Hướng dẫn; PDF
42.	Không thực hiện báo cáo về hoạt động đo đạc và bản đồ theo quy định	Trong thời hạn 10 ngày sau khi kết thúc kỳ báo cáo (từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/12 hàng năm) các tổ chức hoạt động đo đạc và bản đồ phải báo cáo về hoạt động đo đạc và bản đồ. Hệ quả: xử phạt vi phạm hành chính. → Cách phòng tránh: báo cáo đúng thời hạn quy định	VÀNG	Nghị định 27/2019/NĐ-CP; Nghị định 136/2021/NĐ-CP;	Hướng dẫn; PDF

LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM NÔNG LÂM THỦY SẢN					
43.	Không có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm	DN, hộ KD phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trước khi sản xuất, kinh doanh thực phẩm. Vi phạm: Phạt tiền từ 30 triệu đồng đến 40 triệu đồng đối với hành vi sản xuất, kinh doanh thực phẩm mà Không có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm	ĐỎ	Quy định tại Khoản 02 – Điều 18 - Nghị định 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018	PDF; Trang TTĐT
44.	Không thực hiện thông báo, đăng tải, niêm yết bản tự công bố sản phẩm; Không nộp 01 bản tự công bố sản phẩm đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Không lưu giữ hồ sơ đã tự công bố sản phẩm	DN, hộ KD phải thực hiện thông báo, đăng tải, niêm yết bản tự công bố sản phẩm; nộp 01 bản tự công bố sản phẩm đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền; lưu giữ hồ sơ đã tự công bố sản phẩm. Vi phạm: Phạt tiền từ 15 triệu đồng đến 20 triệu đồng đối với hành vi nêu trên	ĐỎ	Quy định tại Khoản 01 – Điều 20 - Nghị định 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018	PDF; Trang TTĐT
LĨNH VỰC CHĂN NUÔI					
45.	Vi phạm quy định về điều kiện sản xuất, mua bán con giống vật nuôi	1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi mua bán con giống vật nuôi mà không lưu, cập nhật đầy đủ hồ sơ giống. 2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây: a) Sản xuất mỗi loại giống vật nuôi mà không có hồ sơ giống, không cập nhật đầy đủ hồ sơ giống; không lưu hoặc lưu không đầy đủ hồ sơ giống theo quy định; b) Cơ sở nuôi đàn giống cấp bố mẹ đối với lợn, gia cầm, đàn nhân giống, sản xuất con giống vật nuôi không có nhân viên kỹ thuật được đào tạo về một trong các chuyên ngành chăn nuôi, thú y, sinh học.	XANH	Điều 9. Nghị định 14/2021/NĐ-CP, ngày 01/3/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về chăn nuôi	Văn bản + PDF
46.	Vi phạm quy định về điều kiện sản xuất, mua bán tinh, phối, trứng giống, ấu trùng	1. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng đực giống để phối giống trực tiếp nhằm mục đích thương mại mà không có hồ sơ giống; đực giống chưa được kiểm tra, đánh giá chất lượng. 2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm quy định về cá nhân làm dịch vụ thụ tinh nhân tạo, cấy truyền phối giống vật nuôi sau đây: a) Không có chứng chỉ đào tạo về thụ tinh nhân tạo, kỹ thuật cấy truyền phối theo quy định; b) Không có hồ sơ ghi chép thông tin về chủ hộ, số hiệu đực giống, cái giống, ngày phối giống, lần phối theo quy định.	XANH	Điều 10. Nghị định số 14/2021/NĐ-CP, ngày 01/3/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về chăn nuôi	Văn bản + PDF

47.	Vi phạm quy định về điều kiện cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi	<p>1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:</p> <p>a) Không có dây chuyền, trang thiết bị phù hợp để sản xuất thức ăn chăn nuôi theo quy định;</p> <p>b) Không có biện pháp kiểm soát động vật gây hại, tạp chất, chất thải gây nhiễm bẩn, ảnh hưởng đến an toàn, chất lượng thức ăn chăn nuôi;</p> <p>c) Không có trang thiết bị, dụng cụ đo lường được kiểm định, hiệu chỉnh theo quy định;</p> <p>d) Không thực hiện phân tích chất lượng sản phẩm thức ăn chăn nuôi trong quá trình sản xuất;</p> <p>đ) Không có người phụ trách kỹ thuật hoặc người phụ trách kỹ thuật có trình độ chuyên môn không phù hợp;</p> <p>e) Không có giải pháp thu gom và xử lý chất thải để tránh nhiễm bẩn cho sản phẩm;</p> <p>g) Không thiết kế khu sản xuất, bố trí thiết bị theo quy tắc một chiều từ nguyên liệu đầu vào đến sản phẩm đầu ra, bảo đảm tách biệt giữa các khu sản xuất để tránh nhiễm chéo; trừ trường hợp nguyên liệu, thành phẩm đã được bao gói kín hoặc các khu sản xuất được bố trí riêng biệt;</p> <p>h) Không có biện pháp bảo quản nguyên liệu thức ăn chăn nuôi theo khuyến cáo của tổ chức, cá nhân cung cấp.</p> <p>2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:</p> <p>a) Thay đổi thông tin về tổ chức, cá nhân trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi nhưng không làm thủ tục để được cấp lại theo quy định;</p> <p>b) Cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi chứa kháng sinh không có biện pháp kiểm soát bảo đảm không phát tán, gây nhiễm chéo giữa các loại kháng sinh khác nhau, giữa thức ăn chăn nuôi chứa kháng sinh và thức ăn chăn nuôi không chứa kháng sinh.</p> <p>3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi sản xuất mỗi sản phẩm thức ăn chăn nuôi chưa được công bố thông tin sản phẩm trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>4. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi tẩy, xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi.</p> <p>5. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với hành vi cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi có địa điểm sản xuất nằm trong khu vực bị ô nhiễm bởi chất thải nguy hại, hóa chất</p>		Điều 14. Nghị định 14/2021/NĐ-CP, ngày 01/3/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về chăn nuôi	Văn bản + PDF
-----	--	--	--	---	---------------

		<p>độc hại mà không có biện pháp phòng ngừa ngăn chặn nguy cơ ô nhiễm.</p> <p>6. Phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi sản xuất thức ăn chăn nuôi trong thời gian bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền đình chỉ sản xuất.</p> <p>7. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng đối với hành vi sản xuất thức ăn chăn nuôi không có Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi.</p>			
48.	Vi phạm quy định về chất lượng trong sản xuất thức ăn chăn nuôi	<p>1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi sản xuất mỗi sản phẩm thức ăn chăn nuôi có hàm lượng định lượng mỗi chỉ tiêu chất lượng thấp hơn mức tối thiểu hoặc cao hơn mức tối đa từ 2% đến dưới 5% so với tiêu chuẩn đã công bố áp dụng hoặc ghi trên nhãn hàng hóa hoặc mỗi chỉ tiêu an toàn vượt quá từ 2% đến dưới 5% so với quy định trong quy chuẩn kỹ thuật tương ứng hoặc tiêu chuẩn đã công bố áp dụng.</p> <p>2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi sản xuất mỗi sản phẩm thức ăn chăn nuôi có hàm lượng định lượng mỗi chỉ tiêu chất lượng không phải chất chính thấp hơn mức tối thiểu hoặc cao hơn mức tối đa từ 5% đến dưới 15% so với tiêu chuẩn đã công bố áp dụng hoặc ghi trên nhãn hàng hóa.</p> <p>3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm quy định về sản xuất mỗi sản phẩm thức ăn chăn nuôi sau đây:</p> <p>a) Có hàm lượng định lượng mỗi chỉ tiêu chất lượng không phải chất chính thấp hơn mức tối thiểu hoặc cao hơn mức tối đa từ 15% đến dưới 30% so với tiêu chuẩn đã công bố áp dụng hoặc ghi trên nhãn hàng hóa;</p> <p>b) Có hàm lượng định lượng mỗi chất chính thấp hơn mức tối thiểu hoặc cao hơn mức tối đa từ 5% đến dưới 15% so với tiêu chuẩn đã công bố áp dụng hoặc ghi trên nhãn hàng hóa.</p> <p>4. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm quy định về sản xuất mỗi sản phẩm thức ăn chăn nuôi sau đây:</p> <p>a) Có hàm lượng định lượng mỗi chỉ tiêu chất lượng không phải chất chính thấp hơn mức tối thiểu hoặc cao hơn mức tối đa từ 30% trở lên so với tiêu chuẩn đã công bố áp dụng hoặc ghi trên nhãn hàng hóa;</p> <p>b) Có hàm lượng định lượng mỗi chất chính thấp hơn mức tối thiểu hoặc cao hơn mức tối đa từ 15% đến dưới 30% so với</p>	Xanh	Điều 16. Nghị định số 14/2021/NĐ-CP, ngày 01/3/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về chăn nuôi	Văn bản + PDF

		<p>tiêu chuẩn đã công bố áp dụng hoặc ghi trên nhãn hàng hóa.</p> <p>5. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm quy định về sản xuất mỗi sản phẩm thức ăn chăn nuôi sau đây:</p> <p>a) Có mỗi chỉ tiêu vi sinh vật gây hại vượt ngưỡng tối đa quy định trong quy chuẩn kỹ thuật hoặc tiêu chuẩn đã công bố áp dụng;</p> <p>b) Có hàm lượng định lượng mỗi chỉ tiêu an toàn cao hơn mức tối đa từ 5% trở lên so với quy định trong quy chuẩn kỹ thuật hoặc tiêu chuẩn đã công bố áp dụng.</p>			
49.	Vi phạm quy định về chất lượng trong mua bán thức ăn chăn nuôi	<p>1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi mua bán mỗi sản phẩm thức ăn chăn nuôi có hàm lượng định lượng mỗi chỉ tiêu chất lượng thấp hơn mức tối thiểu hoặc cao hơn mức tối đa từ 2% đến dưới 5% so với tiêu chuẩn đã công bố hoặc ghi trên nhãn hàng hóa hoặc mỗi chỉ tiêu an toàn vượt quá từ 2% đến dưới 5% so với quy định trong quy chuẩn kỹ thuật hoặc tiêu chuẩn đã công bố áp dụng.</p> <p>2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi mua bán mỗi sản phẩm thức ăn chăn nuôi có hàm lượng định lượng mỗi chỉ tiêu chất lượng không phải chất chính thấp hơn mức tối thiểu hoặc cao hơn mức tối đa từ 5% đến dưới 15% so với tiêu chuẩn đã công bố áp dụng hoặc ghi trên nhãn hàng hóa.</p> <p>3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm quy định về mua bán mỗi sản phẩm thức ăn chăn nuôi sau đây:</p> <p>a) Có hàm lượng định lượng mỗi chỉ tiêu chất lượng không phải chất chính thấp hơn mức tối thiểu hoặc cao hơn mức tối đa từ 15% đến dưới 30% so với tiêu chuẩn đã công bố áp dụng hoặc ghi trên nhãn hàng hóa;</p> <p>b) Có hàm lượng định lượng mỗi chất chính thấp hơn mức tối thiểu hoặc cao hơn mức tối đa từ 5% đến dưới 15% so với tiêu chuẩn đã công bố áp dụng hoặc ghi trên nhãn hàng hóa.</p> <p>4. Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi mua bán mỗi sản phẩm thức ăn chăn nuôi có hàm lượng định lượng mỗi chỉ tiêu chất lượng không phải chất chính thấp hơn mức tối thiểu hoặc cao hơn mức tối đa từ 30% trở lên so với tiêu chuẩn đã công bố áp dụng hoặc ghi trên nhãn hàng hóa.</p> <p>5. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi mua bán mỗi sản phẩm thức ăn chăn nuôi có hàm</p>		Điều 18 Nghị định 14/2021/NĐ-CP, ngày 01/3/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về chăn nuôi	Văn bản + PDF

		<p>lượng định lượng mỗi chất chính thấp hơn mức tối thiểu hoặc cao hơn mức tối đa từ 15% đến dưới 30% so với tiêu chuẩn đã công bố áp dụng hoặc ghi trên nhãn hàng hóa.</p> <p>6. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm quy định về mua bán mỗi sản phẩm thức ăn chăn nuôi sau đây:</p> <p>a) Có mỗi chỉ tiêu vi sinh vật gây hại vượt ngưỡng cho phép quy định trong quy chuẩn kỹ thuật hoặc tiêu chuẩn đã công bố áp dụng;</p> <p>b) Có hàm lượng định lượng mỗi chỉ tiêu an toàn cao hơn mức tối đa từ 5% trở lên so với quy định trong quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hoặc tiêu chuẩn đã công bố áp dụng.</p>			
50.	Vi phạm quy định về điều kiện chăn nuôi nông hộ	<p>1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi gian dối trong kê khai nhằm mục đích trục lợi.</p> <p>2. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi chăn nuôi tại khu vực không được phép chăn nuôi.</p>	Xanh	Điều 24 Nghị định số 14/2021/NĐ-CP, ngày 01/3/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về chăn nuôi	Văn bản + PDF
51.	Vi phạm quy định về điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô vừa, quy mô nhỏ	<p>1. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Không lưu giữ, cập nhật đầy đủ hồ sơ về quá trình hoạt động chăn nuôi, sử dụng thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, vắc-xin và thông tin khác để bảo đảm truy xuất nguồn gốc;</p> <p>b) Không bảo đảm khoảng cách an toàn trong chăn nuôi trang trại theo quy định.</p> <p>2. Hành vi vi phạm quy định về kê khai chăn nuôi bị xử phạt như sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện kê khai;</p> <p>b) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi gian dối trong kê khai nhằm mục đích trục lợi.</p> <p>3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi chăn nuôi tại khu vực không được phép chăn nuôi theo quy định.</p>		Điều 25 Nghị định số 14/2021/NĐ-CP, ngày 01/3/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về chăn nuôi	Văn bản + PDF
52.	Vi phạm quy định về điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn	<p>1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Không lưu giữ, cập nhật đầy đủ hồ sơ về quá trình hoạt động chăn nuôi, sử dụng thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, vắc-xin và thông tin khác để bảo đảm truy xuất nguồn gốc;</p> <p>b) Thay đổi thông tin về tổ chức, cá nhân trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đã được cấp nhưng không làm thủ tục để đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn</p>		Điều 26 Nghị định 14/2021/NĐ-CP, ngày 01/3/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về chăn nuôi	Văn bản + PDF

		<p>nuôi;</p> <p>c) Không bảo đảm khoảng cách an toàn trong chăn nuôi trang trại theo quy định.</p> <p>2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng đối với hành vi trốn tránh, cản trở hoặc không chấp hành yêu cầu việc thực hiện đánh giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi.</p> <p>3. Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi tẩy, xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi.</p> <p>4. Hành vi vi phạm về kê khai chăn nuôi bị xử phạt như sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện kê khai;</p> <p>b) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi gian dối trong kê khai nhằm mục đích trục lợi.</p> <p>5. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi thực hiện hoạt động chăn nuôi không có Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi.</p> <p>6. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với hành vi chăn nuôi tại khu vực không được phép chăn nuôi.</p>			
53.	Vi phạm quy định về sử dụng chất cấm, thức ăn chăn nuôi chứa kháng sinh trong chăn nuôi	<p>1. Hành vi sử dụng thức ăn chăn nuôi chứa kháng sinh không tuân thủ hướng dẫn của tổ chức, cá nhân sản xuất hoặc cung cấp thức ăn chăn nuôi bị xử phạt như sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với chăn nuôi trang trại quy mô nhỏ;</p> <p>b) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với chăn nuôi trang trại quy mô vừa;</p> <p>c) Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn.</p> <p>2. Hành vi không ghi nhật ký sử dụng thức ăn chăn nuôi chứa kháng sinh để phòng bệnh cho vật nuôi ở giai đoạn con non, trị bệnh cho vật nuôi nhiễm bệnh bị xử phạt như sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với chăn nuôi trang trại quy mô nhỏ;</p> <p>b) Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với chăn nuôi trang trại quy mô vừa;</p> <p>c) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn.</p> <p>3. Hành vi sử dụng thức ăn chăn nuôi chứa kháng sinh nhằm mục đích kích thích sinh trưởng bị xử phạt như sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với chăn nuôi nông hộ;</p>		Điều 28 Nghị định 14/2021/NĐ-CP, ngày 01/3/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về chăn nuôi	Văn bản + PDF

		<p>b) Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với chăn nuôi trang trại quy mô nhỏ;</p> <p>c) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng đối với chăn nuôi trang trại quy mô vừa;</p> <p>d) Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn.</p> <p>4. Hành vi sử dụng chất cấm trong chăn nuôi bị xử phạt như sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng mỗi chất cấm trong chăn nuôi mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;</p> <p>b) Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng mỗi chất cấm trong chăn nuôi đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng cơ quan tiến hành tố tụng có quyết định không khởi tố vụ án hình sự, quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định đình chỉ điều tra hoặc quyết định đình chỉ vụ án.</p>			
54.	Vi phạm quy định về hoạt động chăn nuôi, đối xử nhân đạo với vật nuôi, kiểm soát giết mổ động vật trên cạn	<p>1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi đánh đập, hành hạ tàn nhẫn đối với vật nuôi.</p> <p>2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với cơ sở giết mổ tập trung có một trong các hành vi vi phạm sau đây:</p> <p>a) Không có nơi lưu giữ vật nuôi bảo đảm vệ sinh trước khi giết mổ;</p> <p>b) Đánh đập vật nuôi trước khi giết mổ;</p> <p>c) Không có biện pháp gây ngất vật nuôi trước khi giết mổ.</p> <p>3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi cản trở, phá hoại, xâm phạm trái phép hoạt động chăn nuôi hợp pháp.</p> <p>4. Hành vi đưa vật thể lạ, bơm nước cường bức hoặc các chất khác vào cơ thể động vật trên cạn trước khi giết mổ bị xử phạt như sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với trường hợp tổng khối lượng động vật vi phạm dưới 100 kg;</p> <p>b) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với trường hợp tổng khối lượng động vật vi phạm từ 100 kg đến dưới 500 kg;</p> <p>c) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với trường hợp tổng khối lượng động vật vi phạm từ 500 kg đến dưới 1.000 kg;</p> <p>d) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với trường hợp tổng khối lượng động vật vi phạm từ 1.000 kg trở lên.</p>		Điều 29 Nghị định 14/2021/NĐ-CP, ngày 01/3/2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính về chăn nuôi	Văn bản + PDF

55.	Vi phạm quy định về xử lý chất thải chăn nuôi nông hộ	1. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi không có biện pháp xử lý phân, nước thải chăn nuôi bảo đảm vệ sinh môi trường và gây ảnh hưởng đến người xung quanh.		Điều 31 Nghị định 14/2021/NĐ-CP, ngày 01/3/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về chăn nuôi	Văn bản + PDF
56.	Vi phạm quy định về mua bán, nhập khẩu sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi	1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây: a) Mua bán mỗi sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi có chất lượng thấp hơn mức tối thiểu hoặc cao hơn mức tối đa từ 5% trở lên so với tiêu chuẩn đã công bố áp dụng; b) Nhập khẩu mỗi sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi có chất lượng thấp hơn mức tối thiểu hoặc cao hơn mức tối đa từ 5% trở lên so với tiêu chuẩn đã công bố áp dụng. 2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây: a) Mua bán mỗi sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi chưa được công bố thông tin sản phẩm trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; b) Nhập khẩu mỗi sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi chưa được công bố thông tin sản phẩm trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. 3. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây: a) Mua bán sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi trong thời gian cơ quan nhà nước có thẩm quyền đình chỉ hoạt động mua bán sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi; b) Nhập khẩu sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi trong thời gian cơ quan nhà nước có thẩm quyền đình chỉ hoạt động nhập khẩu sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi.		Điều 32 Nghị định 14/2021/NĐ-CP, ngày 01/3/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về chăn nuôi	Văn bản + PDF
LĨNH VỰC THÚ Y					
57.	Vi phạm về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	- Không chấp hành đăng ký kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trước khi vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh với Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh. - Nguy cơ lây lan dịch bệnh. - Chấp hành đăng ký kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trước khi vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh với Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh	Xanh	- Điều 37, 38, 39 Luật Thú y số 79/2015/QH13 - Điều 11 Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y; - Điểm a Khoản 6 Điều 3 Nghị định 07/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định xử phạt VPHC trong lĩnh vực lâm nghiệp,	Văn bản + PDF

				<p>bảo vệ và kiểm dịch thực vật, thú y, chăn nuôi</p> <p>- Điều 4, 5, 6 Thông tư số 01/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn</p>	
58.	Vi phạm về chống dịch bệnh động vật trên cạn	<p>- Giết mổ, mua bán, vứt xác động vật mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh, động vật chết sản phẩm động vật mang mầm bệnh ra môi trường.</p> <p>- Nguy cơ lây lan dịch bệnh cho đàn vật nuôi; mất vệ sinh an toàn thực phẩm (đặc biệt nguy hiểm đối với các bệnh truyền lây giữa động vật và người); ô nhiễm môi trường.</p> <p>- Không giết mổ, mua bán, vứt xác động vật mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh, động vật chết sản phẩm động vật mang mầm bệnh ra môi trường</p>	Xanh	<p>- Điểm b khoản 1 Điều 25 Luật Thú y số 79/2015/QH13;</p> <p>- Khoản 4, 5 Điều 8 Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;</p>	Văn bản + PDF
59.	Vi phạm trong sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh buôn bán thuốc thú y	<p>- Không chấp hành các quy định của Pháp luật trong sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh buôn bán thuốc thú y.</p> <p>- Nguy cơ thuốc thú y kém chất lượng, không rõ nguồn gốc lưu hành trên thị trường, làm gia tăng tình trạng kháng kháng sinh, giảm hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh động vật, gây mất an toàn thực phẩm và ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng.</p> <p>- Chấp hành nghiêm các quy định của Pháp luật trong trong sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh buôn bán thuốc thú y.</p>	Xanh	<p>- Điều 91, 92, 93 Luật Thú y 2015;</p> <p>- Khoản 29, Khoản 30 Điều 12 Luật số 146/2025/QH15;</p> <p>- Thông tư 13/2016/TT-BNNPTN ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về quản lý thuốc thú y</p> <p>- Thông tư số 12/2020/TT-BNNPTNT ngày 09/11/2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về quản lý thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất, kê đơn, đơn thuốc thú y, sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2018/TT-BNNPTNT;</p> <p>- Văn bản hợp nhất số 35/VBHN-BNNPTNT ngày 23/3/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, quy định về quản lý thuốc thú y;</p> <p>- Điều 31, Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35, Điều 36, Điều 37, Điều 39 Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành</p>	Văn bản + PDF

				<p>chính trong lĩnh vực thú y;</p> <p>- Khoản 9, Khoản 10 Điều 2, Nghị định số 04/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của CP quy định xử phạt VPHC trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật; Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y</p> <p>- Khoản 17, 19, 20 Điều 3, Nghị định số 07/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định xử phạt VPHC trong lĩnh vực lâm nghiệp, bảo vệ và kiểm dịch thực vật, thú y, chăn nuôi</p>	
	LĨNH VỰC THỦY SẢN				
60.	<p>- Vi phạm về chống dịch bệnh động vật thủy sản</p> <p>- Vi phạm về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh</p> <p>- Vi phạm về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh</p>	<p>- Xử lý môi trường không theo đúng hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y khi có dịch bệnh xảy ra;</p> <p>- Không thực hiện thu hoạch hoặc chữa bệnh đối với động vật thủy sản mắc bệnh hoặc khử trùng sau thu hoạch, tiêu hủy ổ dịch theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y;</p> <p>- Thả mới hoặc thả bổ sung động vật thủy sản mắc bệnh dịch đã công bố trong thời gian công bố dịch.</p>	Xanh	<p>- Tiêu mục 3. Điều 9. Điều 10. Điều 11. Điều 12 Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;</p>	Văn bản + PDF
	LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP				
61.	<p>Vi phạm quy định về hồ sơ, thủ tục khai thác lâm sản có nguồn gốc hợp pháp</p>	<p>- Khai thác, tận dụng, tận thu gỗ rừng trồng do nhà nước đại diện chủ sở hữu có nguồn gốc hợp pháp phải đầy đủ hồ sơ lâm sản, trình tự, thủ tục khai thác lâm sản theo quy định của pháp luật. Vi phạm: phạt từ 0,5 – 1 triệu đồng.</p> <p>- Khai thác, tận dụng, tận thu lâm sản từ rừng tự nhiên có nguồn gốc hợp pháp phải chấp hành đầy đủ các quy định về hồ sơ lâm sản và trình tự, thủ tục về khai thác lâm sản theo quy định của pháp luật. Vi phạm: phạt từ 1 – 5 triệu đồng.</p>	ĐỎ	<p>Điều 11 NĐ 35/2019/NĐ-CP</p>	Quyết định + PDF

62.	Vi phạm quy định về quản lý giống cây trồng lâm nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Phải báo cáo kết quả sản xuất, kinh doanh khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về lâm nghiệp tại địa phương; gửi thông báo và thông báo đầy đủ thông tin theo quy định trước khi sản xuất, kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp. Vi phạm: phạt từ 0,5 – 1 triệu đồng. - Sử dụng đúng tên giống cây trồng lâm nghiệp trong quyết định công nhận giống cây trồng lâm nghiệp đã được cơ quan có thẩm quyền cấp; lập và lưu giữ hồ sơ giống cây trồng lâm nghiệp đầy đủ, đúng với thực tế theo quy định; thực hiện đúng phương pháp, nội dung khảo nghiệm giống cây trồng lâm nghiệp. Vi phạm: phạt từ 1 – 5 triệu đồng. - Cơ sở khảo nghiệm, sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp phải đảm bảo điều kiện theo quy định; có địa điểm kinh doanh giao dịch hợp pháp. Vi phạm: phạt từ 10 – 20 triệu đồng. - Sản xuất, kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp phải đảm bảo chất lượng và có đầy đủ hồ sơ. Vi phạm: phạt từ 1 -40 triệu tùy vào giá trị lô hạt giống + khắc phục hậu quả. 	ĐỒ	Điều 14 NĐ 35/2019/NĐ-CP được sửa đổi bởi khoản 7 Điều 1 Nghị định 07/2022/NĐ-CP	Quyết định + PDF
63.	Vận chuyển lâm sản trái pháp luật	Phải có hồ sơ lâm sản hợp pháp và lâm sản thực tế vận chuyển phải đúng với nội dung hồ sơ. Vi phạm: phạt từ 5 – 500 triệu đồng + tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm + khắc phục hậu quả.	ĐỒ	Luật Lâm nghiệp năm 2017; Điều 22 NĐ 35/2019/NĐ-CP được sửa đổi bởi khoản 13 Điều 1 Nghị định 07/2022/NĐ-CP	Quyết định + PDF
64.	Tàng trữ, mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu, chế biến lâm sản trái pháp luật	Phải có hồ sơ hợp pháp và lâm sản phải đúng với nội dung hồ sơ. Vi phạm: phạt từ 1 – 500 triệu đồng + phạt bổ sung.	ĐỒ	Luật Lâm nghiệp năm 2017; Điều 23 NĐ 35/2019/NĐ-CP được sửa đổi bởi khoản 14 Điều 1 Nghị định 07/2022/NĐ-CP	Quyết định + PDF
65.	Vi phạm quy định về quản lý hồ sơ lâm sản trong vận chuyển, mua bán, cất giữ, chế biến lâm sản	<ul style="list-style-type: none"> - Phải đảm bảo hồ sơ lâm sản khi vận chuyển, mua bán, cất giữ, chế biến thực vật rừng ngoài gỗ; động vật rừng hoặc bộ phận, sản phẩm của chúng, gỗ rừng trồng, gỗ vườn nhà, cây trồng phân tán có nguồn gốc hợp pháp. Vi phạm: phạt từ 0,5 – 1 triệu đồng. - Phải lập sổ theo dõi lâm sản, động vật rừng theo mẫu quy định; ghi chép đầy đủ, đúng thực tế; báo cáo năm theo quy định trước ngày 15/01 hằng năm. Vi phạm: phạt từ 1- 2 triệu đồng. - Phải đảm bảo hồ sơ lâm sản xuất khẩu hợp pháp; phải đăng ký mã số cơ sở nuôi trồng. Vi phạm: phạt từ 2 – 5 triệu đồng. - Chấp hành đầy đủ các quy định pháp luật về hồ sơ lâm sản khi vận chuyển, mua bán, cất giữ, chế biến lâm sản có nguồn gốc từ rừng tự nhiên hợp pháp. Vi phạm: phạt từ 5-10 triệu đồng. 	ĐỒ	Luật Lâm nghiệp năm 2017; Điều 24 NĐ 35/2019/NĐ-CP được sửa đổi bởi khoản 15 Điều 1 Nghị định 07/2022/NĐ-CP	Quyết định + PDF

LĨNH VỰC THỦY LỢI VÀ TÀI NGUYÊN NƯỚC					
66.	Không đóng Quỹ phòng, chống thiên tai	<ul style="list-style-type: none"> - Hành vi: Không đóng Quỹ Phòng chống thiên tai - Hệ quả: Bị xử phạt vi phạm hành chính; buộc đóng Quỹ. - Cách phòng tránh: Xây dựng kế hoạch thu và nộp Quỹ hàng năm. 	Đỏ	Luật Phòng, chống thiên tai; Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Phòng, chống thiên tai; thủy lợi; đê điều.	Quyết định + PDF
67.	Xây dựng công trình trong hành lang bảo vệ đê, bãi sông, lòng sông không đúng quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Hành vi: Doanh nghiệp xây dựng nhà xưởng, kho bãi hoặc công trình phụ trợ trong phạm vi bảo vệ đê điều mà không có giấy phép. - Hệ quả: Bị xử phạt vi phạm hành chính, buộc tháo dỡ công trình, khôi phục tình trạng ban đầu. - Cách phòng tránh: Liên hệ cơ quan chuyên môn xác định mốc giới hành lang bảo vệ đê trước khi thiết kế mặt bằng. 	Đỏ	Luật Đê điều; Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Phòng, chống thiên tai; thủy lợi; đê điều.	Quyết định + PDF
68.	Khoan, đào đục trong phạm vi bảo vệ đê	<ul style="list-style-type: none"> - Hành vi: Tự ý đào đất, hút cát hoặc khoan giếng trong hành lang bảo vệ đê để phục vụ sản xuất. - Hệ quả: Gây nguy cơ rò rỉ, thân đê bị yếu, dễ gây vỡ đê mùa lũ; bị truy cứu trách nhiệm hình sự nếu gây hậu quả nghiêm trọng. - Cách phòng tránh: Tuyệt đối không tác động vào hiện trạng đất trong hành lang bảo vệ khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền. 	Đỏ	Luật Đê điều; Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Phòng, chống thiên tai; thủy lợi; đê điều.	Quyết định + PDF
69.	Đổ chất thải, để vật liệu trong phạm vi bảo vệ đê điều, ở bãi sông, lòng sông; đào ao, giếng trong phạm vi bảo vệ đê điều	<ul style="list-style-type: none"> - Hành vi: Đổ chất thải, tập kết vật liệu trong phạm vi bảo vệ đê điều, bãi sông, lòng sông; đào ao, giếng trong phạm vi bảo vệ đê điều - Hệ quả: gây hư hại cho đê, cản trở thoát lũ; bị xử phạt vi phạm hành chính; buộc khôi phục lại hiện trạng ban đầu. - Cách phòng tránh: không đổ chất thải, tập kết vật liệu, đào ao, giếng trong phạm vi bảo vệ đê điều. 	Đỏ	Luật Đê điều; Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Phòng, chống thiên tai; thủy lợi; đê điều.	Quyết định + PDF
70.	Vi phạm quy định trong việc thực hiện quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự	<ul style="list-style-type: none"> - Hành vi: Vi phạm quy định trong việc thực hiện quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. - Hệ quả: Gây ảnh hưởng đến an toàn hồ chứa thủy lợi và vùng hạ du của hồ; Bị xử phạt vi phạm hành chính. - Cách phòng tránh: Xây dựng quy trình vận hành hồ chứa đảm bảo theo quy định. Đồng thời vận hành hồ chứa thủy lợi theo quy trình vận hành đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. 	Đỏ	Luật Thủy lợi; Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Phòng, chống thiên tai; thủy lợi; đê điều.	Quyết định + PDF
71.	Vi phạm quy định về khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn	<ul style="list-style-type: none"> - Hành vi: khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn không đúng quy định - Hệ quả: Bị xử phạt vi phạm hành chính - Cách phòng, tránh: khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn đúng quy định 	Đỏ	Luật Khí tượng, thủy văn; Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn	Quyết định + PDF

72.	Vi phạm các quy định về quan trắc, giám sát hoạt động khai thác tài nguyên nước	<ul style="list-style-type: none"> - Hành vi: Vi phạm các quy định về quan trắc, giám sát hoạt động khai thác tài nguyên nước. - Hệ quả: Gian lận số liệu (can thiệp, giả lập dữ liệu) dẫn đến rủi ro pháp lý cao cho doanh nghiệp, Gây ô nhiễm môi trường do không kiểm soát được chất lượng nước thải, dẫn đến việc không thể phát triển bền vững. Bị xử phạt vi phạm hành chính. - Cách phòng tránh: Lắp đặt thiết bị, đo đạc, giám sát quá trình khai thác nước. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý tài nguyên nước ở trung ương và địa phương; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác tài nguyên nước của công trình vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia và theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền 	Đồ	Nghị định 290/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước	Quyết định + PDF
73.	Hành vi thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước không kê khai, đăng ký, không có giấy phép theo quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Hành vi: Hành vi thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước không kê khai, đăng ký, không có giấy phép theo quy định - Hệ quả: Khai thác tài nguyên thiên nhiên trái phép. Bị xử phạt hành chính - Cách phòng tránh: Kê khai, đăng ký, cấp phép theo quy định. 	Đồ	Nghị định 290/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước	Quyết định + PDF
74.	Vi phạm quy định của giấy phép thăm dò, khai thác tài nguyên nước	<ul style="list-style-type: none"> - Hành vi: Vi phạm quy định của giấy phép thăm dò, khai thác tài nguyên nước - Hệ quả: Suy thoái môi trường: Gây sụt lún nền đất, ô nhiễm nguồn nước, nhiễm mặn, cạn kiệt nguồn nước ngầm. Ảnh hưởng đời sống: Thiếu nước sinh hoạt cho cư dân, gây mất an toàn kỹ thuật (sập hầm, sụt lún). Biến đổi khí hậu: Gia tăng rủi ro thiên tai, hạn hán. Bị xử phạt hành chính - Cách phòng tránh: Thực hiện đúng theo Giấy phép được cơ quan có thẩm quyền cấp. 	Đồ	Nghị định 290/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước	Quyết định + PDF
75.	Vi phạm quy định về tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	<ul style="list-style-type: none"> - Hành vi: Vi phạm quy định về tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước - Hệ quả: Bị xử phạt hành chính - Cách phòng tránh: Làm hồ sơ tính tiền cấp quyền, nộp tiền cấp quyền theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền và thông báo của cơ quan thuế. 	Đồ	Nghị định 290/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước	Quyết định + PDF
76.	Vi phạm quy định trong việc chấp hành kiểm tra lĩnh vực tài nguyên nước	<ul style="list-style-type: none"> - Hành vi: Vi phạm quy định trong việc chấp hành kiểm tra lĩnh vực tài nguyên nước. - Hệ quả: Việc vi phạm quy định trong chấp hành kiểm tra tài nguyên nước (cung cấp thiếu thông tin, cản trở đoàn kiểm tra) bị phạt tiền từ 10-20 triệu đồng. Các hành vi nghiêm trọng gây ô nhiễm, cạn kiệt có thể bị xử phạt lên tới 250 triệu đồng đối với cá nhân. - Phòng tránh: chấp hành quy định kiểm tra lĩnh vực tài nguyên nước. 	Đồ	Nghị định 290/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước	Quyết định + PDF

LĨNH VỰC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU					
77.	Không có Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	Dự án đầu tư thuộc đối tượng quy định tại Điều 30 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp số 146/2025/QH15 phải thực hiện đánh giá tác động môi trường. Vi phạm: Xử phạt theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ.	Đỏ	Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp số 146/2025/QH15	PDF; Trang TTĐT
78.	Chậm nộp hoặc không thực hiện hồ sơ cấp Giấy phép môi trường (GPMT)	- Trường hợp Doanh nghiệp đang hoạt động đã có GPMT thành phần, gồm: Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước, giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường được sử dụng đến hết thời hạn của GPMT thành phần hoặc 05 năm kể từ ngày Luật BVMT có hiệu lực (01/01/2022) đối với GPMT thành phần không xác định thời hạn và phải nộp hồ sơ cấp GPMT chậm nhất trước 32 ngày đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, trước 30 ngày đối với trường hợp thuộc thẩm quyền cấp GPMT của Chủ tịch UBND tỉnh, tính đến thời điểm phải có GPMT Vi phạm: - chậm nộp hồ sơ: 10.000.000 đến 15.000 + 0,05% chậm nộp - Không có GPMT: 150.000.000 đến 170.000.000 đồng + 0,05% chậm nộp	Đỏ	Điểm d khoản 2 Điều 42 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, điểm c khoản 2 Điều 10 Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29/01/2026	PDF; Trang TTĐT
		- Trường hợp Doanh nghiệp phải có GPMT trước khi vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải hoặc cấp GP xây dựng/cấp điều chỉnh GPXD Vi phạm: Không có GPMT: 150.000.000 đến 170.000.000 đồng + 0,05% chậm nộp đối với GPMT thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND tỉnh	Đỏ	Điểm a, b khoản 2 Điều 42 Luật BVMT; điểm a, b khoản 2 Điều 10 Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29/01/2026	PDF; Trang TTĐT
79.	Không thực hiện cấp lại GPMT	Doanh nghiệp phải thực hiện cấp lại GPMT theo quy định tại khoản 5 Điều 30 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi bởi khoản 12 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP. Vi phạm: Không có GPMT được cấp lại: 150.000.000 đến 170.000.000 đồng + 0,05% chậm nộp đối với GPMT thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND tỉnh	Đỏ	khoản 5 Điều 30 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi bởi khoản 12 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP; khoản 1 Điều 8 Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026	PDF; Trang TTĐT
80.	Không điều chỉnh GPMT	Doanh nghiệp phải thực hiện điều chỉnh GPMT trong thời hạn còn lại của GPMT theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 48/2026/NĐ-CP Vi phạm: Hành vi không thực hiện cấp điều chỉnh GPMT: 100.000.000 - 150.000.000 đồng + 0,05% chậm nộp	Đỏ	khoản 2 Điều 10 Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026	PDF; Trang TTĐT

81.	Xả thải vượt quy chuẩn giới hạn cho phép	<p>Chủ nguồn thải phải cử cán bộ theo dõi hoạt động của hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục 24/24 để phát hiện và khắc phục kịp thời nguy cơ xả thải vượt quy chuẩn giới hạn cho phép</p> <p>Vi phạm: Xử phạt theo quy định tại Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 20, Điều 21 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ</p> <p>Cách phòng tránh: thường xuyên theo dõi, bảo dưỡng các thiết bị, công trình xử lý chất thải. Cài đặt cảnh báo sớm cho hệ thống khi có nguy cơ vượt quy chuẩn.</p>	Đỏ	Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026	PDF; Trang TTĐT
82.	Vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của dự án đầu tư	<p>Doanh nghiệp phải thực hiện vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026</p> <p>Vi phạm: Xử phạt theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ.</p>	Đỏ	Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026	PDF; Trang TTĐT
LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT					
83.	Buôn bán thuốc bảo vệ thực vật khi Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật đã hết hạn	<p>DN, Hộ KD phải buôn bán thuốc bảo vệ thực vật khi có giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật còn hạn. Vi phạm: Phạt 1 – 2 triệu đồng. → Đặt nhắc lịch trước thời điểm Giấy chứng nhận hết hạn 3 tháng để thực hiện đăng ký cấp lại.</p>	Xanh	<ul style="list-style-type: none"> - Luật 146/2025/QH15, K5 Đ2 - NĐ 33/2026/NĐ, K1 Đ3. - NĐ 31/2026/NĐ-CP, Đ25; NĐ 04/2020/NĐ-CP, K5 Đ1 	Quyết định + PDF
84.	Không duy trì đầy đủ các điều kiện về buôn bán thuốc bảo vệ thực vật theo quy định tại Điều 63 Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật trong quá trình hoạt động kinh doanh	<p>DN, hộ KD phải duy trì đầy đủ điều kiện trong quá trình buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (Người trực tiếp bán thuốc bảo vệ thực vật phải có trình độ trung cấp trở lên về một trong các chuyên ngành về bảo vệ thực vật, trồng trọt, hóa học, sinh học, nông học hoặc có Giấy chứng nhận bồi dưỡng chuyên môn về thuốc bảo vệ thực vật. Kho chứa thuốc bảo vệ thực vật: Đối với cơ sở bán buôn, kho chứa thuốc bảo vệ thực vật phải đảm bảo yêu cầu của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm; đối với cơ sở bán lẻ, khu vực chứa thuốc bảo vệ thực vật phải có kệ kê hàng cao tối thiểu 10 cm so với mặt sàn, cách tường tối thiểu 20 cm).</p> <p>Vi phạm: Phạt 1 – 2 triệu đồng → Thường xuyên rà soát, duy trì đầy đủ các điều kiện tại thời điểm được đánh giá đủ điều kiện.</p>	Xanh	<ul style="list-style-type: none"> - Luật 41/2013/QH13, Đ63 - Luật 146/2025/QH15, K5 Đ2 - NĐ 33/2026/NĐ, K1 Đ3 - NĐ 31/2026/NĐ-CP, Đ25; NĐ 04/2020/NĐ-CP, K5 Đ1 	Quyết định + PDF

85.	Buôn bán thuốc bảo vệ thực vật hết hạn sử dụng	DN, hộ KD phải buôn bán các loại thuốc bảo vệ thực vật còn hạn sử dụng. Vi phạm: phạt 1 – 45 triệu đồng. → Thường xuyên rà soát các loại thuốc bảo vệ thực vật đang kinh doanh trong cửa hàng, kho chứa.	Đỏ	- Luật 41/2013/QH13, Đ13 - NĐ 31/2026/NĐ-CP, Đ25; NĐ 04/2020/NĐ-CP K5 Đ1	Quyết định + PDF
86.	Buôn bán thuốc bảo vệ thực vật không có tên trong Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam	DN, hộ KD phải buôn bán các loại thuốc bảo vệ thực vật có tên trong danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam. Vi phạm: Phạt 3 – 50 triệu đồng (Nếu không bị khởi tố)	Đỏ	- Luật 41/2013/QH13, Đ13 - NĐ 31/2026/NĐ-CP, Đ25; NĐ 04/2020/NĐ-CP K5 Đ1	Quyết định + PDF
87.	Buôn bán thuốc bảo vệ thực vật trong Danh mục thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng tại Việt Nam	DN, hộ KD không được buôn bán các loại thuốc bảo vệ thực vật trong Danh mục thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng tại Việt Nam. Vi phạm: Phạt 3 – 50 triệu đồng (Nếu không bị khởi tố)	Đỏ	- Luật 41/2013/QH13, Đ13 - NĐ 31/2026/NĐ-CP, Đ25; NĐ 04/2020/NĐ-CP K5 Đ1	Quyết định + PDF
88.	Buôn bán giống cây trồng không thuộc loài cây trồng chính mà không có thông tin tự công bố lưu hành giống cây trồng hợp lệ theo quy định của pháp luật về trồng trọt	DN, hộ KD phải buôn bán giống cây trồng không thuộc loài cây trồng chính có đầy đủ thông tin tự công bố lưu hành giống cây trồng hợp lệ. Vi phạm: Phạt 3 – 5 triệu đồng	Đỏ	- Luật 31/2018/QH14, Đ22, Đ35 - NĐ31/2023/NĐ-CP, Đ11	Quyết định + PDF
89.	Buôn bán giống cây trồng nhưng không thông báo cho Sở Nông nghiệp và Môi trường nơi buôn bán giống cây trồng những thông tin về địa chỉ giao dịch, tên tổ chức, cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp, điện thoại liên hệ	DN, hộ KD phải thông báo cho Sở Nông nghiệp và Môi trường nơi buôn bán giống cây trồng những thông tin về địa chỉ giao dịch, tên tổ chức, cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp, điện thoại liên hệ. Vi phạm: Phạt 3 – 5 triệu đồng	Xanh	- NĐ 94/2019/NĐ-CP, Đ8 - NĐ31/2023/NĐ-CP, Đ11	Quyết định + PDF
90.	Buôn bán giống cây trồng (trừ giống cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm) không có hồ sơ bảo đảm truy xuất nguồn gốc lô giống cây trồng, hồ sơ chất lượng lô giống cây trồng theo quy định	DN, hộ KD buôn bán giống cây trồng chính (Lúa, ngô) phải có hồ sơ bảo đảm truy xuất nguồn gốc lô giống cây trồng, hồ sơ chất lượng lô giống cây trồng theo quy định. Vi phạm: Phạt 5 – 10 triệu đồng	Đỏ	- Luật 31/2018/QH14, Đ22, Đ35 - NĐ 94/2019/NĐ-CP, Đ8 - NĐ31/2023/NĐ-CP, Đ11	Quyết định + PDF
91.	Buôn bán giống cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm không có hồ sơ bảo đảm truy xuất nguồn gốc lô giống cây trồng, hồ sơ chất lượng lô giống cây trồng theo quy định	DN, hộ KD buôn bán giống cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm phải có hồ sơ bảo đảm truy xuất nguồn gốc lô giống cây trồng, hồ sơ chất lượng lô giống cây trồng theo quy định. Vi phạm: Phạt 3 – 50 triệu đồng.	Đỏ	- Luật 31/2018/QH14, Đ22, Đ35 - NĐ 94/2019/NĐ-CP, Đ8 - NĐ31/2023/NĐ-CP, Đ11	Quyết định + PDF

92.	Buôn bán giống cây trồng thuộc loài cây trồng chính nhưng chưa được cấp Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng hoặc Quyết định công nhận giống cây trồng mới hoặc chưa có Quyết định công nhận lưu hành đặc cách giống cây trồng	DN, hộ KD phải Buôn bán giống cây trồng thuộc loài cây trồng chính được cấp Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng hoặc Quyết định công nhận giống cây trồng mới hoặc chưa có Quyết định công nhận lưu hành đặc cách giống cây trồng. Vi phạm: Phạt 5 – 50 triệu đồng (Nếu không bị khởi tố)	Đỏ	- Luật 31/2018/QH14, Đ22, Đ35 - NĐ 94/2019/NĐ-CP, Đ8 - NĐ31/2023/NĐ-CP, Đ11	Quyết định + PDF
93.	Sản xuất giống cây ăn quả lâu năm, cây công nghiệp lâu năm bằng phương pháp vô tính không lấy vật liệu nhân giống của cây đầu dòng hoặc vườn cây đầu dòng đã được cấp Quyết định công nhận	DN, hộ KD Sản xuất giống cây ăn quả lâu năm, cây công nghiệp lâu năm bằng phương pháp vô tính phải lấy vật liệu nhân giống của cây đầu dòng hoặc vườn cây đầu dòng đã được cấp Quyết định công nhận. Vi phạm: Phạt 5 – 30 triệu đồng.	Đỏ	- Luật 31/2018/QH14, Đ22, Đ35 - NĐ 94/2019/NĐ-CP, Đ8 - NĐ31/2023/NĐ-CP, Đ10	Quyết định + PDF
94.	Không duy trì đầy đủ các điều kiện về buôn bán phân bón theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Luật Trồng trọt năm 2018 trong quá trình hoạt động	DN, hộ KD phải duy trì đầy đủ các điều kiện về buôn bán phân bón theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Luật Trồng trọt năm 2018 trong quá trình hoạt động. Vi phạm: Phạt 10 – 15 triệu đồng	Xanh	- Luật 31/2018/QH14, Đ42, Đ51 - Luật 146/2025/QH15, K5 Đ15 - NĐ31/2023/NĐ-CP, Đ22	Quyết định + PDF
95.	Buôn bán phân bón không có Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam hoặc phân bón có Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam hết hiệu lực hoặc phân bón đã bị hủy bỏ Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam	DN, hộ KD phải Buôn bán phân bón có Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam hoặc phân bón có Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam hết hiệu lực hoặc phân bón đã bị hủy bỏ Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam. Vi phạm: Phạt 10 – 60 triệu (Nếu không vi khởi tố)	Đỏ	- Luật 31/2018/QH14, Đ36, Đ51 - NĐ31/2023/NĐ-CP, Đ22	Quyết định + PDF
96.	Vận chuyển, sử dụng giống cây hoặc vật liệu làm giống bị nhiễm sinh vật gây hại từ vùng công bố dịch sang vùng khác	DN, hộ KD không được vận chuyển, sử dụng giống cây hoặc vật liệu làm giống bị nhiễm sinh vật gây hại từ vùng công bố dịch sang vùng khác. Vi phạm: Phạt 3 – 6 triệu đồng	Đỏ	- Luật 41/2013/QH13, Đ13 - NĐ31/2023/NĐ-CP, Đ19	Quyết định + PDF
97.	Nhập khẩu, vận chuyển, nhân nuôi, lưu giữ sinh vật gây hại thực vật mà không được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho phép bằng văn bản	DN, hộ KD không được Nhập khẩu, vận chuyển, nhân nuôi, lưu giữ sinh vật gây hại thực vật mà không được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho phép bằng văn bản. Vi phạm: Phạt 3 – 6 triệu đồng	Đỏ	- Luật 41/2013/QH13, Đ13 - NĐ31/2023/NĐ-CP, Đ19	Quyết định + PDF

98.	Nhập khẩu, vận chuyển, nhân nuôi, lưu giữ sinh vật gây hại thực vật mà không được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho phép bằng văn bản vì mục đích thương mại	DN, hộ KD không được Nhập khẩu, vận chuyển, nhân nuôi, lưu giữ sinh vật gây hại thực vật mà không được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho phép bằng văn bản vì mục đích thương mại. Vi phạm: Phạt 6 – 12 triệu đồng	Đỏ	- Luật 41/2013/QH13, Đ13 - NĐ31/2023/NĐ-CP, Đ19	Quyết định + PDF
LĨNH VỰC KHOÁNG SẢN					
99.	Khai thác khoáng sản ra ngoài ranh giới khu vực được cấp phép khai thác	Phải thực hiện khắc phục, nộp lại số lợi bất hợp pháp	Đỏ	Nghị định số 36/2020/NĐCP ngày 24/3/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính; được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ	Quyết định
100.	Khai thác vượt công suất được phép khai thác	Phải thực hiện khắc phục, điều chỉnh nâng công suất (nếu có)	Vàng	Nghị định số 36/2020/NĐCP ngày 24/3/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính; được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ	Quyết định
101.	Khai thác vượt một trong các thông số của hệ thống khai thác, gồm chiều cao tầng, góc dốc sườn tầng	Phải khắc phục, cải tạo mỏ; điều chỉnh thiết kế (nếu có)	Xanh	Nghị định số 36/2020/NĐCP ngày 24/3/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính; được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ	Quyết định